

CHIẾN THẮNG MTAO MXY

(Trích *Đăm Săn* – sử thi Tây Nguyên)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Nhận thức được : lẽ sống, niềm vui của người anh hùng sử thi chỉ có được trong cuộc chiến đấu vì danh dự, hạnh phúc và sự thịnh vượng cho cộng đồng.
- Nắm được đặc điểm nghệ thuật của sử thi anh hùng về cách xây dựng nhân vật, nghệ thuật miêu tả và sử dụng ngôn từ.

TIỂU DẪN

Các dân tộc thiểu số nước ta hiện còn giữ được một kho tàng sử thi dân gian đồ sộ và có giá trị. Có hai loại sử thi dân gian : *sử thi thần thoại* như *Đẻ đất đẻ nước* (Mường), *Ấm ệt luông* (Thái), *Cây nêu thần* (Mnông),... kể về sự hình thành thế giới, sự ra đời của muôn loài, sự hình thành các dân tộc và các vùng cư trú cổ đại của họ, sự xuất hiện nền văn minh buổi đầu ; *sử thi anh hùng* như *Đăm Săn*, *Đăm Di*, *Xinh Nhã*, *Khinh Dú* (Ê-đê), *Đăm Noi* (Ba-na),... kể về cuộc đời và sự nghiệp của các tù trưởng anh hùng, trong loại này, sử thi *Đăm Săn* được biết đến rộng rãi hơn cả.

Tóm tắt nội dung sử thi *Đăm Săn* : Sau khi về làm chồng hai chị em Hơ Nhị và Hơ Bhi, Đăm Săn trở nên một tù trưởng giàu có và uy danh lừng lẫy. Các tù trưởng Kên Kên (Mtao Grư), tù trưởng Sắt (Mtao Mxây) lừa lúc Đăm Săn cùng các nô lệ lên rẫy, ra sông làm lưng đã kéo người tới cướp phá buôn của chàng, bắt Hơ Nhị về làm vợ. Cả hai lần, Đăm Săn đều tổ chức đánh trả và đều chiến thắng, cứu được vợ và tịch thu của cải, đất đai của kẻ địch khiến oai danh của chàng càng lừng lẫy, bộ tộc càng giàu có, đông đúc. Một lần tình cờ gặp cây sơ-múc (cây thần vật tổ bên nhà vợ), Đăm Săn ra sức chặt đổ kì được. Liên đó cả hai vợ đều chết và Đăm Săn phải tìm lối lên trời xin thuốc thần cứu vợ sống lại. Ít lâu sau, Đăm Săn lại tìm cách lên trời hỏi nữ thần Mặt Trời (con gái của Trời) về làm vợ. Tức giận vì bị từ chối, chàng bỏ về và cả người lẫn ngựa bị chết ngạt ở rừng Sáp Đen nhào như bùn nước. Hồn Đăm Săn biến thành con ruồi bay vào miệng chị gái là Hơ Ắng khiến nàng có mang và sinh ra đứa con trai. Đó là Đăm Săn cháu, lớn lên lại đi tiếp con đường của người cậu anh hùng.

Đoạn trích *Chiến thắng Mtao Mxây* dưới đây kể chuyện Đăm Săn đánh Mtao Mxây cứu vợ về.

VĂN BẢN

Nhà Mtao Mxây⁽¹⁾ đầu sần hiên đẻo hình mặt trăng, đầu cầu thang đẻo hình chim ngói. Ngôi nhà của lão tù trưởng nhà giàu này trông quả thật là đẹp. Cầu thang rộng một lá chiếu, người nối đuôi nhau lên xuống mà khiêng một *ché đưê*⁽²⁾ vẫn không sợ chật.

Đăm Săn – *Ơ diêng, ơ diêng*⁽³⁾, xuống đây ! Ta thách nhà ngươi đọ dao với ta đây !

Mtao Mxây – Ta không xuống đâu, *diêng* ơ. Tay ta đang còn bận ôm vợ hai chúng ta⁽⁴⁾ ở trên nhà này cơ mà.

Đăm Săn – Xuống, *diêng* ! Xuống, *diêng* ! Ngươi không xuống ư ? Ta sẽ lấy cái sần hiên của nhà ngươi ta bỏ đôi, ta sẽ lấy cái cầu thang của nhà ngươi ta chẻ ra kéo lửa, ta hun cái nhà của nhà ngươi cho mà xem !

Mtao Mxây – Khoan, *diêng*, khoan ! Để ta xuống. Ngươi không được đâm ta khi ta đang đi xuống đó, nghe !

Đăm Săn – Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi xuống nhỉ ?⁽⁵⁾ Ngươi xem, đến con lợn nái của nhà ngươi dưới đất, ta cũng không thèm đâm nữa là !

Mtao Mxây – Ta sợ ngươi đâm ta khi ta đang đi lằm.

Đăm Săn – Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi nhỉ ? Ngươi xem, đến con trâu của nhà ngươi trong chuồng, ta cũng không thèm đâm nữa là !⁽⁶⁾

Thế là Mtao Mxây phải đi ra. Bà con xem, khiên hấn tròn như đầu cú, gươm hấn óng ánh như cái cầu vồng. Trông hấn dữ tợn như một vị thần⁽⁷⁾. Hấn đóng một cái khố sọc gấp bỏ múi, mặc một cái áo dày nút, đi từ nhà trong ra nhà ngoài, dáng tần ngần do dự, mỗi bước mỗi đắn đo, giữa một đám đông mịt mù như trong sương sớm.

(1) *Mtao Mxây* : tù trưởng Sắt. Gọi tên như thế là bởi khi giao chiến hấn thường khoác lên người một lớp giáp sắt.

(2) *Ché đưê* : *ché* là đồ đựng (thường đựng rượu) bằng sành, sứ, thân tròn, giữa phình to, miệng loe, có nắp đậy. Người Ê-đê sử dụng nhiều loại *ché*. *Ché đưê* thuộc loại *ché* cao và rất quý.

(3) *Diêng* : (nguyên văn : *jiàng* – chỉ người bạn kết nghĩa ; Đăm Săn và Mtao Mxây đã từng là *jiàng* của nhau) cách xưng hô hàm ý giễu cợt. Ở đoạn tiếp sau, ta sẽ thấy Mtao Mxây cũng gọi Đăm Săn theo cách ấy.

(4) Mtao Mxây bắt cóc Hơ Nhị về. Cách nói “vợ hai chúng ta” hàm ý chọc tức Đăm Săn.

(5) Không lừa đánh kẻ thù lúc chúng chưa sẵn sàng để giao chiến, theo quan niệm truyền thống của người Ê-đê, là một trong những biểu hiện của tinh thần thượng võ cần phải có ở người anh hùng dũng sĩ.

(6) Cách nói khinh miệt hàm ý coi Mtao Mxây không bằng con heo nái, không bằng con trâu.

(7) Trong tiếng Ê-đê chỉ có một từ *Yang H're* (Dang Hơ-rê) để chỉ chung các vị thần, bất kể thần ác hay thần thiện. Tùy trường hợp mà ta có thể hiểu theo những cách khác nhau. Trong văn cảnh này của đoạn trích có thể hiểu là “trông như một vị ác thần”.

Đăm Săn – Ngươi múa trước đi, *ơ diêng*!

Mtao Mxây – Ngươi mới là người múa trước, *ơ diêng*! Ta như gà làng mới mọc cựa *kliê*⁽¹⁾, như gà rừng mới mọc cựa *êchăm*⁽²⁾, chưa ai giẫm phải mà đã gãy mất cánh.

Đăm Săn – Ngươi cứ múa đi, *ơ diêng*!

Mtao Mxây rung khiên múa vậy. Khiên hấn kêu lạch xạch như quả mướp khô. Hấn múa một mình. Đăm Săn không nhúc nhích.

Đăm Săn – Ngươi múa một mình, múa kêu lạch xạch như quả mướp khô. Miếng múa ấy, ngươi học ai vậy? Ngươi múa chơi đấy phải không, *diêng*?

Mtao Mxây – Ta học ai à? Có cậu, ta học cậu. Có bác, ta học bác. Có thần Rồng, ta học thần Rồng⁽³⁾.

Đăm Săn – Thế ư? Ta thì đâu có cậu mà học cậu, đâu có bác mà học bác! Chỉ có hai ta đây, ngươi múa đi ta xem nào!

Mtao Mxây – Thế ngươi không biết ta đây là một tướng đã quen đi đánh thiên hạ, bắt tù binh, đã quen đi xéo nát đất đai thiên hạ hay sao?

Đăm Săn – Vậy thì ngươi hãy xem ta đây!

Đăm Săn rung khiên múa. Một lần xốc tới, chàng vượt một đồi tranh. Một lần xốc tới nữa, chàng vượt một đồi *lồ ô*⁽⁴⁾. Chàng chạy vun vút qua phía đông, vun vút qua phía tây. Còn Mtao Mxây thì bước cao bước thấp chạy hết bãi tây sang bãi đông. Hấn vung dao chém phập một cái, nhưng chỉ vừa trúng một cái chảo cột trâu.

Đăm Săn – Sao ngươi lại chém cái chảo cột trâu? Còn khoeo chân ta, ngươi dành làm gì?

Đến lúc này, Mtao Mxây bảo Hơ Nhị quăng cho hấn một miếng trâu. Nhưng Đăm Săn đã đớp được miếng trâu. Chàng nhai trâu, sức chàng tăng lên gấp bội.

Đăm Săn – *Bớ diêng*, bây giờ ngươi lại chạy, ta đuổi coi!

Thế là Đăm Săn lại múa. Chàng múa trên cao, gió như bão. Chàng múa dưới thấp, gió như lốc. Chòi lẫm đổ lán lóc. Cây cối chết rụi. Khi chàng múa trên cao, vang lên tiếng đĩa khiên *đồng*. Khi chàng múa dưới thấp, vang lên tiếng đĩa khiên *kênh*. Khi chàng múa chạy nước kiệu, quả núi ba lần rạn nứt, ba đồi tranh bật rễ bay tung. Cây giáo thần, cây giáo dính đầy những oan hồn của chàng nhằm đuổi Mtao Mxây phóng tới, trúng nhưng không thủng. Chàng đâm vào người Mtao Mxây cũng không thủng⁽⁵⁾.

(1), (2) *Kliê, êchăm* : hai loại cây rừng có gai nhọn, sắc. Tuy nhiên gai mới mọc thì vẫn còn mềm. Cũng tương tự như vậy, Mtao Mxây tự nhận mình như con gà mới mọc cựa, còn non yếu.

(3) *Thần Rồng* : tức *Yang Mta* – thần Biển cả, một vị thần được miêu tả là có võ nghệ cao cường nhưng là ác thần.

(4) *Lồ ô* : một loại tre rừng có ống to, đốt dài, thành mỏng.

(5) Có thể hiểu là do người Mtao Mxây được bảo vệ bởi một lớp giáp sắt.

Đến lúc này, Đăm Săn đã thấm mệt. Chàng vừa chạy vừa ngủ, mộng thấy ông Trời.

Đăm Săn – Ôi chao, chết mất thôi, ông ơi ! Cháu đâm mãi mà không thủng hần !

Ông Trời – Thế ư, cháu ? Vậy thì cháu lấy một cái chày mòn⁽¹⁾ ném vào vành tai hần là được.

Đăm Săn bừng tỉnh, chộp ngay một cái chày mòn, ném trúng vành tai kẻ địch. Cái giáp của Mtao Mxây tức thì rơi loảng xoảng. Mtao Mxây tháo chạy. Hần tránh quanh chuồng lợn, Đăm Săn phá tan chuồng lợn. Hần tránh quanh chuồng trâu, Đăm Săn phá tan chuồng trâu. Cuối cùng, hần ngã lăn quay ra đất.

Mtao Mxây – *O diêng, o diêng*, để ta làm lễ cầu phúc cho *diêng* một trâu ! Ta cho thêm *diêng* một voi.

Đăm Săn – Sao người còn cúng trâu cầu phúc cho ta ? Chẳng phải vợ ta người đã cướp, đùì ta người đã đâm rồi sao ?

Nói rồi Đăm Săn đâm phập một cái, cắt đầu Mtao Mxây đem bêu ngoài đường.

Đăm Săn (nói với tôi tớ Mtao Mxây) – *O nghìn chim sẻ, o vạn chim ngói*⁽²⁾ ! *O tất cả tôi tớ bằng này* ! Các người có đi với ta không ?

Chàng gõ vào một nhà.

Dân trong nhà – Không đi sao được ! Tù trưởng chúng tôi đã chết, lúa chúng tôi đã mục, chúng tôi còn ở với ai ?

Đăm Săn gõ vào ngạch⁽³⁾, đập vào phen tất cả các nhà trong làng.

Dân làng – Không đi sao được ! Nhưng bác ơi, xin bác chờ chúng tôi cho lợn ăn cái đã.

Đăm Săn lại gõ vào ngạch, đập vào phen mỗi nhà trong làng.

Đăm Săn – *O tất cả dân làng này, các người có đi với ta không ?* Tù trưởng các người đã chết, lúa các người đã mục. Ai chăn ngựa hãy đi bắt ngựa ! Ai giữ voi hãy đi bắt voi ! Ai giữ trâu hãy đi lừa trâu về !

Dân làng – Không đi sao được ! Làng chúng tôi phía bắc đã mọc cỏ gấu, phía nam đã mọc cà hoang, người nhà giàu cầm đầu chúng tôi nay đã không còn nữa !

(1) *Chày mòn* : chày của người Ê-đê bằng gỗ, dùng lâu cũng mòn, đầu hoá nhọn, ném vào vành tai có thể sát thương.

(2) Lối nói ẩn dụ chỉ tôi tớ, dân làng của Mtao Mxây.

(3) *Ngách* : phần bên dưới ngưỡng cửa. Ở đây cần hiểu là các đòn dọc bên dưới cửa sổ. Sàn nhà người Ê-đê thường thấp, ngồi trên ngựa (hoặc voi), dùng giáo, lao cũng có thể với đến để đập.

Đăm Săn – O nghìn chim sẻ, o vạn chim ngói ! O tất cả tôi tớ bằng này ! Chúng ta ra về nào !

Đoàn người đông như bầy *cà tong*⁽¹⁾, đặc như bầy thiêu thân, ùn ùn như kiến như mối. Bà con xem, thế là Đăm Săn nay càng thêm giàu có, chiêng lăm la nhiều. Tôi tớ mang của cải về nhiều như ong đi chuyển nước, như vò vẽ đi chuyển hoa, như bầy trai gái đi giếng làng công nước.

Họ đến bãi ngoài làng, rồi vào làng.

Đăm Săn – O các con, o các con, hãy đi lấy rượu bắt trâu ! Rượu năm ché, trâu dâng một con để cúng thần, cáo tổ tiên, cầu sức khoẻ cho ta mới đi đánh kẻ thù, bắt tù binh, xéo nát đất đai một tù trưởng nhà giàu về. Rượu bảy ché, trâu bảy con để dâng thần, rượu bảy ché, lợn hiến bảy con để dâng thần, cầu cho ta được bình yên vô sự, nạn khỏi tai qua, lớn lên như sông nước, cao lên như cây rừng, không còn ai bì kịp. Hỡi anh em trong nhà, hỡi bà con trong làng, xin mời tất cả đến với ta ! Chúng ta sẽ mở tiệc ăn mừng năm mới, chúng ta sẽ ăn lợn ăn trâu, đánh lên các chiêng cái trống to, đánh lên các công *hlong*⁽²⁾ hoà nhịp cùng chũm chọe⁽³⁾ xoa sao cho kêu lên rộn rã, để voi đực voi cái ra vào sà hiên không ngớt, dây công dây chiêng không lúc nào vắng bớt trên giá treo chiêng, các chuỗi thịt trâu thịt bò treo đen nhà, chậu thau, âu⁽⁴⁾ đồng nhiều không còn chỗ để.

Tôi tớ – Đánh chiêng nào, thưa ông ?

Đăm Săn – Hãy đánh lên các chiêng có tiếng âm vang, những chiêng có tiếng đồng tiếng bạc ! Từ gùi⁽⁵⁾ quý, hãy lấy ra các vòng nhạc⁽⁶⁾ rung lên ! Hãy đánh lên tất cả cho ở dưới vớ toác các cây đòn ngạch, cho ở trên gậy nát các cây xà ngang, cho tiếng chiêng vang vọng khắp đó đây, khiến voi, tê giác trong rừng quên không cho con bú, ếch nhái dưới gầm sà, kì nhông ngoài bãi phải ngừng kêu, tất cả đều ngày đêm lặng thinh để nghe tiếng chiêng ăn đông uống vui như mừng mùa khô năm mới của ta vậy.

(1) *Cà tong* : một loài hươu sao.

(2) *Hlong* : một loại công trong đàn công Tây Nguyên, âm thanh phát ra thuộc âm vực cao.

(3) *Chũm chọe* : một loại nhạc khí gồm hai đĩa tròn bằng đồng, có núm ở giữa. Người đánh chũm chọe cầm hai cái núm của cặp đĩa đánh đập vào nhau, vừa đánh vừa xoa tạo nên âm thanh rộn rã.

(4) *Âu* : đồ dùng để đựng (thường làm bằng đồng), dáng thấp, thành hơi phình, miệng rộng.

(5) *Gùi* : vật đựng đồ đạc, của cải đan bằng tre rừng, có hai quai tết bằng dây rừng để đeo sau lưng.

(6) *Vòng nhạc* : một loại nhạc cụ, gồm nhiều chuông nhỏ xâu vào một chiếc vòng đồng.

Thế là, bà con xem, nhà Đăm Săn đông nghịt khách, tơi tở chật ních cả nhà ngoài. Các khách tù trưởng đều từ phương xa đến. Còn Đăm Săn, bà con xem, chàng nằm trên võng, tóc thả trên sàn, húng tóc chàng ở dưới đất là một cái nong hoa. Chàng mở tiệc ăn uống linh đình, thịt lợn, thịt trâu ăn không ngớt, thịt lợn ăn đến cháy đen hết ống le⁽¹⁾, thịt dê ăn đến cháy đen hết ống lồ ô, máu bò máu trâu đọng đen khắp sàn hiên, dây cồng dây chiêng giăng như mạng nhện, chỉ vàng chỉ đỏ như hoa *dam piết*⁽²⁾. Cảnh đó, đời ông bác ông cậu xưa kia làm gì có !

Bà con xem, chàng Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. Cả một vùng nhão ra như nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng.Ếch nhái dưới gầm nhà, kì nhông ngoài bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai đi lại ngực đụng ngực. Các cô gái đi lại vú đụng vú. Cảnh làng một tù trưởng nhà giàu trông sao mà vui thế ! Rõ ràng là tù trưởng Đăm Săn đang giàu lên, chiêng lăm la nhiều. Rõ ràng là Đăm Săn có chiêng đồng voi bầy, có bè bạn như nôm như xếp. Làm sao mà có được một tù trưởng, đầu đội khăn nhiễu, vai mang nải hoa, đánh đầu đập tan đó, vây đầu phá nát đó như chàng ?

Vì vậy, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đông tây đâu đâu cũng nghe danh tiếng Đăm Săn. Từ khắp mọi miền, người ta khiêng rượu khiêng lợn đến. Cả miền Ê-đê Ê-ga⁽³⁾ ca ngợi Đăm Săn là một dũng tướng chắc chết mười mươi cũng không lùi bước. Ngực quấn chéo một tấm mền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, tai đeo nụ, sát bên mình nghênh ngang đủ giáo guom, đôi mắt long lanh như mắt chim *ghếch*⁽⁴⁾ ăn hoa tre, chàng Đăm Săn hiện ra là một trang tù trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng âm âm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc : Đăm Săn vốn đã ngang tàng⁽⁵⁾ từ trong bụng mẹ.

Tiệc tùng linh đình, ăn uống đông vui kéo dài suốt cả mùa khô. Đến đây, rượu đã nhạt, chén đã phai⁽⁶⁾, ai ở đâu về đấy, khách lần lượt ra về.

(Đăm Săn – sử thi Ê-đê,
NGUYỄN HỮU THÁU dịch,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988)

(1) *Le* : một loài cây rừng, hình dạng giống cây trúc, thân nhỏ và cứng.

(2) *Hoa dam piết* : một loài hoa rừng màu đỏ tươi.

(3) Ê-đê Ê-ga : người Ê-đê dùng từ này để gọi tất cả các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên.

(4) *Chim ghếch* : một loài chim rừng.

(5) Nguyên văn : *knhông* – từ này có nhiều nghĩa, tùy theo từng văn cảnh. Ở đây có thể hiểu theo nghĩa : tính ngang tàng, không hề biết sợ gì, không hề biết sợ ai.

(6) *Chén đã phai* : cách nói của người Ê-đê mang hàm nghĩa chén đã cạn rượu.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy tóm tắt diễn biến trận đánh để so sánh tài năng và phẩm chất của hai tù trưởng.

Gợi ý:

a) Đăm Săn khiêu chiến và thái độ của Mtao Mxây.

b) Hiệp đấu thứ nhất:

– Hai bên lần lượt múa khiên:

+ Mtao Mxây múa trước: tỏ ra kém cỏi.

+ Đăm Săn múa sau: tỏ ra tài giỏi hơn hẳn.

– Kết quả hiệp đấu...

2. Phân tích những câu nói và hành động của đông đảo dân làng đối với việc thắng thua của hai tù trưởng để chỉ ra thái độ và tình cảm của cộng đồng Ê-đê đối với mục đích của cuộc chiến nói chung, đối với người anh hùng sử thi nói riêng.

3. Phần cuối đoạn trích chú ý nhiều đến việc miêu tả cảnh chết chóc hay cảnh ăn mừng chiến thắng? Hãy phân tích ý nghĩa của sự lựa chọn ấy để làm rõ thái độ, cách nhìn nhận của tác giả về ý nghĩa thời đại của cuộc chiến tranh bộ tộc và về tầm vóc lịch sử của người anh hùng trong sự phát triển của cộng đồng.

4. Hãy phân tích giá trị miêu tả và biểu cảm của các câu văn có dùng lối so sánh, phóng đại khi miêu tả nhân vật, khung cảnh diễn ra sự việc.

GHI NHỚ

- Trọng danh dự, gắn bó với hạnh phúc gia đình và thiết tha với cuộc sống bình yên, phồn vinh của thị tộc – đó là những tình cảm cao cả nhất thúc Đăm Săn chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.
- Ngôn ngữ trang trọng, giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu với phép so sánh và phóng đại được sử dụng có hiệu quả cao là những đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu của sử thi.

LUYỆN TẬP

Trong đoạn trích có nhắc đến việc Đăm Săn gặp ông Trời, được ông bày cho cách đánh thắng Mtao Mxây. Theo anh (chị), vai trò của thần linh và vai trò của con người đối với cuộc chiến đấu và chiến thắng của Đăm Săn được thể hiện như thế nào?